

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN MINH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **76/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 17-12-2021

“V/v ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Bảnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Hoa

Bà Đoàn Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Ý - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 55/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2021 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Giăng (Giăng) Thị S**, sinh năm 1978

Địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1974

Địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 18/02/2021 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Giăng Thị S trình bày và yêu cầu như sau:

Chị và anh H cưới nhau năm 2001, đến năm 2007 anh chị mới đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện A cấp giấy chứng nhận kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn,

nguyên nhân do anh H không chăm sóc vợ con, không quan tâm đến cuộc sống gia đình mà có quan hệ với người phụ nữ khác. Chị đã cố gắng nhẫn nhịn và cho anh H nhiều cơ hội sửa chữa nhưng anh vẫn không thay đổi, vợ chồng không thể khắc phục được mâu thuẫn nên đã ly thân từ năm 2017 cho đến nay.

Chị và anh H có 02 con chung là Nguyễn Thị N, sinh ngày 25/8/2002 (hiện đã thành niên, có gia đình và sống tự lập) và Nguyễn Duy K, sinh ngày 28/12/2013 (đã chết năm 2020). Vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung.

Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn H; về con, tài sản và nợ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn H không có lời trình bày.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đầy đủ, đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật tố tụng dân sự; từ khi thụ lý vụ án đến nay nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn thực hiện chưa đúng.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX cho chị Giăng Thị S được ly hôn với anh Nguyễn Văn H, hiện con đã thành niên, tài sản và nợ không tranh chấp nên đề nghị không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh H đều vắng mặt, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và phiên tòa. Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng anh H vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh H. Nguyên đơn chị S có đơn xin xét xử vắng mặt nên HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị S.

[2] Về quan hệ hôn nhân, chị S và anh H chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang cấp Giấy chứng nhận kết hôn năm 2007 nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Chị S và anh H chung sống một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh, chị có nhiều bất đồng trong cuộc sống nhưng không thể khắc phục được. Anh chị đã ly thân từ năm 2017 cho đến nay nhưng không khắc phục được mâu thuẫn để vợ chồng tiếp tục chung sống. Khi Tòa án thông báo về yêu cầu ly hôn của chị S thì anh H không có ý kiến hay động tác gì để hàn gắn mà bỏ mặc; khi Tòa án tổ chức hòa giải đoàn tụ thì anh H vắng mặt không tham dự. Việc anh H không có ý kiến khi chị S xin ly hôn, không tham dự phiên hòa giải, phiên tòa vừa vi phạm nghĩa vụ bị đơn vừa đánh mất cơ hội hòa giải đoàn tụ tại Tòa án. Từ đó cho thấy giữa chị S và anh H mục đích hôn nhân đã không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, HĐXX căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị S, xử cho chị S được ly hôn với anh H.

[4] Về con chung, chị S và anh H có 02 con chung là Nguyễn Thị N, sinh ngày 25/8/2002 (đã thành niên, có gia đình và sống tự lập) và Nguyễn Duy K, sinh ngày 28/12/2013 (đã chết năm 2020). Do Nguyễn Thị N đã thành niên, tự lao động sinh sống được và cháu Nguyễn Duy K đã chết nên không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung, hiện chị S và anh H không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

[6] Về án phí, nguyên đơn chị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 9, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Giảng (Giăng) Thị S và anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Chị S chịu án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn là 300.000 đồng, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu số 0006275 ngày 16/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh, chị S đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Minh;
- Chi cục THADS huyện An Minh;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu HS + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Văn Bảnh